

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 142

Số ký hiệu văn bản: 1110/BNN-KHCN

HS: 17

Ngày đến: 22/02/2016

Trích yếu: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch KHCN, MT năm 2017

Cơ quan ban hành: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Ý kiến của Văn phòng

Kính chuyển :

- GĐ Ngô Thị Lan (Chức)
- PGĐ Phạm Văn Cường (Chức vụ)
- Ban KHCN (Chức vụ)



Ý kiến của Ban Giám đốc Học viện

Số: 1110/BNN-KHCN
V/v: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch
KHCN, MT năm 2017

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 142
Ngày 22 tháng 2 năm 2016

18 tháng 02 năm 2016

Kính gửi:

- Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành;
- Các Viện và Trung tâm nghiên cứu triển khai,
- Các trường Đại học và Cao đẳng trực thuộc Bộ;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh;
- Các doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Nhằm thực hiện mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, Quyết định số 986/QĐ-BNN KHCN ngày 09/05/2014 về kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; các chương trình, kế hoạch, đề án phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn đã được phê duyệt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn đề xuất kế hoạch khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và khuyến nông như sau:

I. ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

1. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Các Cục, Tổng cục, địa phương và Viện, Trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng trên cơ sở:

- Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ của Chính phủ Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

- Quyết định số 986/QĐ-BNN KHCN ngày 09/05/2014 về kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

- Đề án tái cơ cấu từng lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Chương trình, chiến lược về khoa học và công nghệ trong nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được phê duyệt.

2. Xác định đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Hình thức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN năm 2017 theo hình thức đặt hàng quy định tại Thông tư 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ

Nông nghiệp và PTNT quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Phiếu đề xuất đặt hàng hàng đề tài, dự án cấp Bộ theo Mẫu B1a. PDX-BNN và danh mục đề xuất đặt hàng hàng đề tài, dự án cấp Bộ theo Mẫu B1b.DMĐTDA-BNN ban hành kèm theo Thông tư 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Đề xuất nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn

Đề xuất TC, QC cần bám sát yêu cầu quản lý và thực tiễn sản xuất của ngành, lĩnh vực. Ưu tiên đối tượng phục vụ tái cơ cấu, quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm. Phiếu đề xuất theo Mẫu A3, A4 phụ lục kèm theo.

II. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường

Các Tổng cục, Cục, Viện, Trungf, địa phương, các doanh nghiệp nông nghiệp xác định nhiệm vụ bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học trên cơ sở:

- Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012); Kế hoạch hành động thực hiện C hiến lược bảo vệ môi trường quốc gia (Quyết định 166/QĐ-TTg ngày 21/01/2014) và Kế hoạch hành động ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1166/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Thông báo số 8744/TB-BNN-VP ngày 20/10/2015 về ý kiến kết luận của Bộ trưởng Cao Đức Phát tại Hội nghị tổng kết công tác bảo vệ môi trường trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2011-2015 và định hướng giai đoạn 2016-2020;

- Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định 1250/QĐ-TTg ngày 31/7/2013);

- Nội dung chi thực hiện các nhiệm vụ môi trường quy định tại Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của Bộ Tài chính-Bộ Tài nguyên và Môi trường Hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

- Nội dung chi thực hiện các nhiệm vụ đa dạng sinh học quy định tại Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 về Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Xác định nhiệm vụ bảo vệ môi trường

Việc đề xuất các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học cần tập trung cụ thể vào những nội dung sau:

a) Xây dựng các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, biện pháp ngăn ngừa, phòng tránh ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp từ khâu nuôi, trồng,

khai thác đến khâu sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;

b) Các biện pháp, công nghệ tái sử dụng phế phụ phẩm nông nghiệp làm nhiên liệu sinh học, phân bón hữu cơ, thức ăn cho gia súc, nuôi trồng thủy sản và các hoạt động nâng cao nhập khác; cải thiện môi trường bền vững và xử lý ô nhiễm hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp;

c) Xây dựng các quy trình kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm chất lượng nước trong các công trình thủy lợi;

d) Lập, điều chỉnh danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ (giống cây trồng, giống vật nuôi, vi sinh vật và nấm);

e) Đánh giá hiện trạng và mức độ xâm hại của các loài ngoại lai thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ;

6) Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo tồn đa dạng sinh học thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ.

Việc đề xuất nhiệm vụ theo biểu B1; B2.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Đề xuất đặt hàng đề tài, dự án cấp Bộ đề nghị gửi về Bộ (Qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) trước ngày 30/3/2016. Email: khth.khcn@mard.gov.vn; kh.khcn@mard.gov.vn

Phiếu đề xuất đặt hàng đề tài, dự án cấp Bộ theo Mẫu B1a. PDX-BNN và danh mục đề xuất đặt hàng đề tài, dự án cấp Bộ theo Mẫu B1b.DMĐTDA-BNN đề nghị gửi về Bộ (Qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) trước ngày 30/3/2016.

b) Đề xuất nhiệm vụ Tiêu chuẩn, Qui chuẩn đề nghị gửi về Bộ (Qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) trước ngày 30/3/2016. Email: khth.khcn@mard.gov.vn; cn.khcn@mard.gov.vn

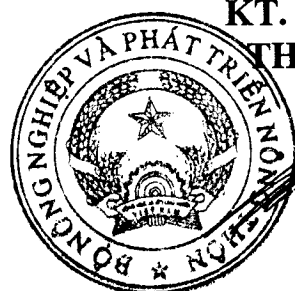
2. Đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường:

Danh mục nhiệm vụ đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo biểu B1 và B2 mẫu đề nghị gửi về Bộ (Qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) trước ngày 30/3/2016.

Đề thuận tiện cho việc tổng hợp báo cáo, đề nghị đơn vị tham khảo Công văn hướng dẫn và các biểu mẫu trên trang thông tin điện tử của Bộ: www.mard.gov.vn và trang thông tin của Vụ KH-CN & MT: www.vnast.gov.vn/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KH-CN. (200)



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quốc Doanh

Tên Cơ quan đề xuất¹

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
ĐỀ TÀI, DỰ ÁN CẤP BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
NĂM 20..**

1. Tên đề tài/dự án:

2. Tính cấp thiết

- Nêu rõ vấn đề thực tiễn cần giải quyết, tính quan trọng, bức xúc, cấp bách, các số liệu trích dẫn cần phải được lượng hoá bằng con số cụ thể, có trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo...
- Đối với dự án SXTN, cần nêu rõ nguồn hình thành, xuất xứ của dự án

3. Mục tiêu của đề tài/dự án

- Nêu cả mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể

4. Nội dung và phương pháp thực hiện

- Liệt kê các nội dung chính sẽ thực hiện nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Đối với dự án SXTN, nêu rõ các nội dung công nghệ cần hoàn thiện.
- Các phương pháp để thực hiện nội dung chính

5. Kết quả dự kiến của đề tài/ dự án

- Mô tả dự kiến sản phẩm có thể đạt được, dự kiến các chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật của sản phẩm;
- Ảnh hưởng của kết quả dự kiến đạt được đến nghiên cứu/sản xuất, đối tượng hưởng lợi từ kết quả thực hiện đề tài/dự án, dự báo thị trường sản phẩm;
- Mô tả phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu đến người sử dụng tiếp theo.

6. Giải pháp thực hiện

- Nêu rõ các giải pháp để thực hiện đề tài/dự án: địa điểm dự kiến tiến hành đề tài/dự án; điều kiện cơ sở vật chất hoặc trang thiết bị cần thiết tiến hành đề tài/dự án; phương án phối hợp của các đối tác tham gia vào các nội dung của đề tài/dự án;
- Nêu thời gian và kinh phí cần thiết để hoàn thành đề tài /dự án.

7. Dự kiến khả năng áp dụng kết quả đề tài/dự án vào thực tế, và hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường

- Nêu rõ khả năng áp dụng kết quả đề tài/dự án vào thực tế, dự báo nhu cầu (địa điểm, quy mô, thời gian, đối tượng....)
- Dự kiến hiệu quả, tác động của việc áp dụng kết quả đề tài, dự án vào thực tế.

Thủ trưởng cơ quan (hoặc Chuyên gia)
đề xuất

(Họ, tên và chữ ký)

gh

¹ Đối với cá nhân đề xuất không cần mục này

Tên Cơ quan đề xuất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

**DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
ĐỀ TÀI, DỰ ÁN CẤP BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
NĂM 20...**

TT	Tên đề tài, dự án	Tính cấp thiết	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện

Thủ trưởng cơ quan đề xuất
(Họ, tên và chữ ký)



Phiếu đề xuất nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tên đơn vị đề xuất.....

Hà Nội, ngày tháng năm 201...

PHIẾU ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

1. Tên tiêu chuẩn:

.....

2. Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn:

.....

3. Lý do và mục đích xây dựng TCVN

- Lý do:

.....

- Mục đích (tiêu chuẩn có dùng để chứng nhận không? Tiêu chuẩn có liên quan đến yêu cầu phát triển KTXH của Nhà nước không? Yêu cầu hài hoà tiêu chuẩn (quốc tế và khu vực)?)

.....

4. Những vấn đề sẽ xây dựng tiêu chuẩn (Thuật ngữ và định nghĩa; Phân loại; Ký hiệu; Yêu cầu kỹ thuật; Tiêu chuẩn về quá trình; Tiêu chuẩn về dịch vụ; Thông số và kích thước cơ bản; Tiêu chuẩn cơ bản; Yêu cầu an toàn vệ sinh; Lấy mẫu; Phương pháp thử và kiểm tra; Yêu cầu khác):

.....

5. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng TCVN

- Phương thức thực hiện (Xây dựng mới; Sửa đổi, bổ sung; Chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế; Thay thế)

.....

- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng TCVN (Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài; Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật; Kinh nghiệm thực tiễn; Kết quả đánh giá, khảo nghiệm, thử nghiệm, kiểm tra, giám định) (bản chụp kèm theo)

.....

6. Cơ quan phối hợp:

.....

7. Dự kiến tiến độ thực hiện:

8. Dự toán kinh phí thực hiện:

- Ngân sách Nhà nước:

- Nguồn khác:

Cơ quan/tổ chức đề xuất
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu) *gh*

Phiếu đề xuất nhiệm vụ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
BỘ NÔNG NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên đơn vị đề xuất.....

Hà Nội, ngày tháng năm 201...

PHIẾU ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

1. Tên quy chuẩn kỹ thuật:

.....

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng của QCVN:

2.1. Phạm vi áp dụng:

2.2. Đối tượng áp dụng:

3. Lý do và mục đích xây dựng TCVN

- QCVN đáp ứng những mục tiêu quản lý nào sau đây:

+ Đảm bảo an toàn + Bảo vệ động, thực vật + Đảm bảo vệ sinh, sức khoẻ + Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng + Bảo vệ môi trường + Các mục tiêu quản lý khác

(ghi rõ mục tiêu quản lý)

+ Bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia

- Mục đích (QCVN dùng để chứng nhận hoặc công bố hợp quy? Căn cứ quản lý nhà nước có liên quan?)

4. Loại quy chuẩn kỹ thuật (Quy chuẩn kỹ thuật an toàn; Quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Quy chuẩn kỹ thuật về quá trình; Quy chuẩn kỹ thuật về dịch vụ; Quy chuẩn kỹ thuật khác)

5. Những vấn đề sẽ quy định trong QCVN (Quy định về kỹ thuật và quản lý kỹ thuật cho lĩnh vực quản lý; Quy định về kỹ thuật và quản lý kỹ thuật cho nhóm sản phẩm, dịch vụ, quá trình; Các quy định về mức, chỉ tiêu, yêu cầu liên quan đến: ATSH; ATTP; quy định về mức, chỉ tiêu, yêu cầu liên quan đến VSAT thức ăn chăn nuôi; An toàn phân bón; An toàn thuốc BVTV; An toàn thuốc thú y; An toàn chế phẩm sinh học và hoá chất dùng cho động thực vật; Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong sản xuất, khai thác, chế biến sản phẩm, hàng hóa; An toàn xây dựng; An toàn, vệ sinh trong các lĩnh vực khác (liệt kê cụ thể)

6. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng QCVN

- Phương thức thực hiện (Xây dựng QCVN trên cơ sở: tiêu chuẩn; tham khảo tài liệu, dữ liệu khác; kết hợp cả tiêu chuẩn và các tài liệu khác)

- Tài liệu làm căn cứ xây dựng TQCVN (TCQG; Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực; Kết quả KHCN, TBKT; Kết quả khảo nghiệm, thử nghiệm, kiểm tra, giám định)

7. Cơ quan phối hợp:

8. Dự kiến tiến độ thực hiện:

9. Dự toán kinh phí thực hiện:

- Ngân sách Nhà nước:.....

- Nguồn khác:

Cơ quan/tổ chức đề xuất
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Biểu B1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên đơn vị đề xuất.....

Hà Nội, ngày tháng năm 201...

**PHIẾU ĐỀ XUẤT
NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG**

Thực hiện Thông tư số 55/2014/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ thông báo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại công văn số.....về việc đề xuất kế hoạch nhiệm vụ môi trường năm

1. Tên nhiệm vụ môi trường
 2. Tổ chức chủ trì
 3. Cá nhân chủ trì
 4. Giải trình về tính cấp thiết (*Cơ sở pháp lý và sự cần thiết phải thực hiện nhiệm vụ*)
 5. Mục tiêu
 6. Nội dung chính
 7. Các sản phẩm chủ yếu dự kiến tạo ra
 8. Thời gian thực hiện dự kiến: (tháng).
Từ tháng.../năm... đến tháng .../năm...
 9. Địa chỉ áp dụng
 10. Dự kiến tổng kinh phí (Triệu đồng):
 11. Các vấn đề khác (nếu có)
- (Chú ý: Không quá 02 trang khổ A4)

....., ngày ... tháng ... năm 20.....
TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

gh

TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2017

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý và sự cần thiết phải thực hiện nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí			Ghi chú
								Tổng	Đã cấp đến hết năm 2016	Kinh phí năm 2017	
A	Nhiệm vụ Chính phủ giao										
1.	Nhiệm vụ chuyển tiếp										
..											
2.	Nhiệm vụ mở mới										
....											
B	Nhiệm vụ chuyên môn										
1.	Nhiệm vụ chuyển tiếp										
....											
2.	Nhiệm vụ mở mới										
....											
C	Nhiệm vụ thường xuyên										
..											
	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng										
1.	Nhiệm vụ chuyển tiếp										
....											
2.	Nhiệm vụ mở mới										
....											